



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trường Đại học Kinh tế và QTKD - ĐHTN

NGÀY THI: 26/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH264.TA-001	Nguyễn Thị Kiều Anh	17.05.1995	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH264.TA-002	Hoàng Minh Anh	29.04.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
3	SDH264.TA-003	Nguyễn Thị Phương Anh	14.05.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	SDH264.TA-004	Bùi Thị Vân Anh	24.11.1984	Nữ	Kinh	Phú Thọ
5	SDH264.TA-005	Lý Thị Ngọc Ánh	16.06.2001	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
6	SDH264.TA-006	Nguyễn Đàm Nguyệt Ánh	19.05.2000	Nữ	Nùng	Cao Bằng
7	SDH264.TA-007	Đặng Phúc Bảo	23.07.1996	Nam	Dao	Tỉnh Lạng Sơn
8	SDH264.TA-008	Nguyễn Văn Cương	27.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	SDH264.TA-009	Vũ Thị Phương Châm	30.04.2002	Nữ	Kinh	Nam Định
10	SDH264.TA-010	Bùi Thị Châm	06.06.1982	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH264.TA-011	Nguyễn Văn Chất	04.05.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	SDH264.TA-012	Trần Huyền Chi	11.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	SDH264.TA-013	Phùng Đức Chung	17.03.1994	Nam	Kinh	Thái Bình
14	SDH264.TA-014	Đặng Thị Thủy Chung	11.08.1982	Nữ	Kinh	Phú Thọ
15	SDH264.TA-015	Vũ Thị Chuyên	04.06.1996	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	SDH264.TA-016	Nghiêm Thị Dậu	08.12.1993	Nữ	Kinh	Hà Nội
17	SDH264.TA-017	Nguyễn Việt Dũng	21.12.1991	Nam	Kinh	Thanh Hóa
18	SDH264.TA-018	Nguyễn Lâm Dũng	05.12.2001	Nam	Kinh	Yên Bái
19	SDH264.TA-019	Trần Thị Mỹ Duyên	05.09.1997	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	SDH264.TA-020	Phạm Thế Duyệt	15.08.1991	Nam	Kinh	Nghệ An
21	SDH264.TA-021	Văn Thị Hồng Dương	02.07.1982	Nữ	Kinh	Nghệ An
22	SDH264.TA-022	Trần Thuỳ Dương	13.12.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	SDH264.TA-023	Nguyễn Đức Dương	05.08.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	SDH264.TA-024	Đỗ Nguyễn Đình Đạt	21.11.2000	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
25	KTCN.5425.TA-051	Trần Anh Đức	25.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trường Đại học Kinh tế và QTKD - ĐHTN

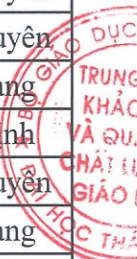
NGÀY THI: 26/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH264.TA-026	Phạm Trung Đức	31.07.1997	Nam	Kinh	Hải Dương
2	SDH264.TA-027	Nguyễn Ngọc Nguyên Giáp	25.10.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH264.TA-028	Vương Thu Hà	25.08.1992	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	SDH264.TA-029	Nguyễn Thị Hà	28.08.1990	Nữ	Kinh	Thái Bình
5	SDH264.TA-030	Trần Văn Hà	29.11.1985	Nam	Kinh	Lào Cai
6	SDH264.TA-031	Nguyễn Thị Nhật Hạ	06.04.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	SDH264.TA-032	Nguyễn Thị Hai	28.11.1992	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH264.TA-033	Dương Thị Hải	06.04.1986	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	SDH264.TA-034	Nguyễn Hồng Hạnh	11.07.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	SDH264.TA-035	Vũ Thị Minh Hạnh	02.08.1993	Nữ	Tày	Thái Nguyên
11	SDH264.TA-036	Nguyễn Thị Hạnh	22.01.1995	Nữ	Kinh	Bắc Giang
12	SDH264.TA-037	Kim Mỹ Hạnh	30.09.1998	Nữ	Kinh	Nam Định
13	SDH264.TA-038	Ma Thị Hào Hào	01.01.1994	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	SDH264.TA-039	Bùi Thị Hằng	30.11.1999	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	SDH264.TA-040	Nguyễn Thúy Hằng	14.12.1981	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
16	SDH264.TA-041	Nguyễn Thị Hậu	18.11.1990	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	SDH264.TA-042	Đặng Thị Thu Hiền	16.05.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	SDH264.TA-043	Ngô Thị Thanh Hiền	18.09.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
19	SDH264.TA-044	Hoàng Trọng Hiệp	15.07.1999	Nam	Kinh	Bắc Giang
20	SDH264.TA-045	Phạm Minh Hiếu	17.10.1998	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
21	SDH264.TA-046	Nguyễn Văn Hiếu	07.04.1985	Nam	Kinh	Lào Cai
22	SDH264.TA-047	Phạm Đức Hiếu	27.07.2000	Nam	Kinh	Bắc Ninh
23	SDH264.TA-048	Nông Trung Hiếu	15.05.1986	Nam	Tày	Bắc Kạn
24	SDH264.TA-049	Nguyễn Thị Thu Hoài	17.03.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	SDH264.TA-050	Nguyễn Ích Hoàng	25.04.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
26	SDH264.TA-051	Nguyễn Huy Hoàng	11.01.1998	Nam	Kinh	Hà Tĩnh
27	SDH264.TA-052	Thân Hải Hồng	05.12.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
28	SDH264.TA-053	Vương Thị Hồng	23.09.1990	Nữ	Giáy	Lào Cai
29	SDH264.TA-054	Phạm Thu Huệ	27.09.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	SDH264.TA-055	Bùi Thu Huệ	03.07.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
31	SDH264.TA-056	Lưu Ngọc Huệ	20.12.2025	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
32	SDH264.TA-057	Hà Thị Bích Huệ	01.12.1989	Nữ	Kinh	Phú Thọ
33	SDH264.TA-058	Nguyễn Công Huy	21.01.1991	Nam	Kinh	Bắc Ninh
34	SDH264.TA-059	Phạm Quang Huy	24.07.1995	Nam	Kinh	Sơn La
35	SDH264.TA-060	Lê Thị Phan Huyền	02.04.1982	Nữ	Kinh	Thái Nguyên



STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
36	SDH264.TA-061	Âu Thu Huyền	25.04.1982	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
37	SDH264.TA-062	Hoàng Thị Thanh Huyền	08.03.1983	Nữ	Kinh	Yên Bái
38	SDH264.TA-063	Nguyễn Hải Huyền	16.08.1988	Nữ	Tày	Thái Nguyên
39	SDH264.TA-064	Vi Văn Huỳnh	20.12.1986	Nam	Nùng	Thái Nguyên
40	SDH264.TA-065	Nguyễn Đắc Huỳnh	14.10.1989	Nam	Kinh	Bắc Ninh
41	SDH264.TA-066	Nguyễn Ngọc Tiến Hưng	15.01.2002	Nam	Kinh	Phú Thọ
42	SDH264.TA-067	Nguyễn Thị Phúc Hưng	20.11.1983	Nữ	Kinh	Hà Nội
43	SDH264.TA-068	Nguyễn Văn Hưng	14.07.1981	Nam	Kinh	Phú Thọ
44	SDH264.TA-069	Lộc Văn Hưng	27.09.1991	Nam	Nùng	Lạng Sơn
45	SDH264.TA-070	Trần Lan Hương	03.09.1999	Nữ	Tày	Bắc Kạn
46	SDH264.TA-071	Hoàng Thị Thanh Hương	06.10.1987	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
47	SDH264.TA-072	Nguyễn Thị Lan Hương	05.12.1995	Nữ	Kinh	Bắc Giang
48	SDH264.TA-073	Trần Thị Hương	28.01.1988	Nữ	Kinh	Lào Cai

Ấn định danh sách có: 48 thí sinh./.





ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỒI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trường Đại học Kinh tế và QTKD - ĐHTN

NGÀY THI: 26/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH264.TA-074	Phùng Đắc Khánh	28.11.1994	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
2	SDH264.TA-075	Trần Quốc Khánh	02.09.1991	Nam	Kinh	Lào Cai
3	SDH264.TA-076	Hoàng Thị Lan	18.08.1988	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
4	SDH264.TA-077	Trịnh Đức Lâm	05.02.1994	Nam	Cao Lan	Thái Nguyên
5	SDH264.TA-078	Nguyễn Văn Lập	04.05.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	SDH264.TA-079	Nguyễn Đức Lập	04.02.1999	Nam	Kinh	Quảng Ninh
7	SDH264.TA-080	Nguyễn Văn Lịch	07.09.1988	Nam	Kinh	Tuyên Quang
8	SDH264.TA-081	Vũ Thị Linh	22.11.1990	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
9	SDH264.TA-082	Quan Diệu Linh	20.09.1994	Nữ	Tày	Cao Bằng
10	SDH264.TA-083	Đỗ Quang Linh	17.09.1993	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH264.TA-084	Lường Thị Linh	01.01.1998	Nữ	Thái	Sơn La
12	SDH264.TA-085	Triệu Thị Linh	20.08.2000	Nữ	Kinh	Bắc Giang
13	SDH264.TA-086	Trần Thu Linh	20.08.1990	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
14	SDH264.TA-087	Trần Thuỳ Linh	07.05.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH264.TA-088	Nguyễn Thị Loan	12.03.1994	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	SDH264.TA-089	Hoàng Thị Mai Loan	06.06.1992	Nữ	Nùng	Cao Bằng
17	SDH264.TA-090	Hà Đình Long	05.09.1992	Nam	Tày	Yên Bái
18	SDH264.TA-091	Trịnh Đức Long	26.08.1998	Nam	Mường	Phú Thọ
19	SDH264.TA-092	Trần Văn Luân	15.01.1987	Nam	Kinh	Thái nguyên
20	SDH264.TA-093	Dương Quỳnh Ly	18.06.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH264.TA-094	Vương Khánh Ly	02.03.2002	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
22	SDH264.TA-095	Trần Thị Lý	16.08.1981	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
23	SDH264.TA-096	Nguyễn Quỳnh Mai	14.01.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	SDH264.TA-097	Nguyễn Thị Thanh Mai	09.01.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
25	SDH264.TA-098	Nguyễn Thị Ngọc Mai	05.11.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	SDH264.TA-099	Lê Thị Hồng Mai	07.10.1989	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
27	SDH264.TA-100	Nguyễn Văn Mạnh	01.09.1996	Nam	Kinh	Quảng Ninh
28	SDH264.TA-101	Vũ Duy Mạnh	01.10.1990	Nam	Kinh	Nghệ An
29	SDH264.TA-102	Nguyễn Thanh Minh	30.06.1993	Nam	Kinh	Bắc Giang
30	SDH264.TA-103	Đoàn Thị Mơ	13.08.1997	Nữ	Kinh	Nghệ An
31	SDH264.TA-104	Nguyễn Văn Nam	18.08.2001	Nam	Kinh	Thanh Hóa
32	SDH264.TA-105	Trần Thị Nga	23.07.1994	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	SDH264.TA-106	Nguyễn Thị Nga	10.09.1983	Nữ	Kinh	Hà Nội
34	SDH264.TA-107	Phạm Thị Ngân	14.10.1985	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	SDH264.TA-108	Nguyễn Thị Kiều Ngân	21.08.1991	Nữ	Kinh	Thái Bình

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
36	SDH264.TA-109	Trần Thị Bích Ngọc Ngọc	19.08.2001	Nữ	Kinh	Tỉnh Lào Cai
37	SDH264.TA-110	Dương Ánh Ngọc	19.10.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	SDH264.TA-111	Man Thị Bích Ngọc	17.11.1994	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.





ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trường Đại học Kinh tế và QTKD - ĐHTN

NGÀY THI: 26/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH264.TA-112	Phan Thị Nhài	14.01.1989	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH264.TA-113	Trương Thị Nhài	25.01.1990	Nữ	Tày	Thái Nguyên
3	SDH264.TA-114	Hà Thị Nhân	03.03.1985	Nữ	Kinh	Hải Dương
4	SDH264.TA-115	Lê Thị Nhiều	25.11.1980	Nữ	Kinh	Lào Cai
5	SDH264.TA-116	Trần Thị Nhớ	21.03.1986	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
6	SDH264.TA-117	Nguyễn Thị Thảo Nhung	10.05.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
7	SDH264.TA-118	Đỗ Thị Nhung	02.02.1984	Nữ	Kinh	Hải Phòng
8	SDH264.TA-119	Hầu A Páo	01.01.2000	Nam	Mông	Lào Cai
9	SDH264.TA-120	Ngọc Thị Phùng	14.04.1983	Nữ	Tày	Bắc Kạn
10	SDH264.TA-121	Phạm Thanh Phương	26.01.2001	Nam	Kinh	Hà Nam
11	SDH264.TA-122	Nguyễn Thị Lan Phương	16.10.1982	Nữ	Kinh	Thanh hoá
12	SDH264.TA-123	Nguyễn Thị Phương	18.11.1988	Nữ	Kinh	Hải Phòng
13	SDH264.TA-124	Đỗ Thị Hồng Phương	19.09.1979	Nữ	Kinh	Lào Cai
14	SDH264.TA-125	Nguyễn Thị Phụng	27.10.1994	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH264.TA-126	Phan Dương Phương	08.01.2000	Nữ	Tày	Lạng Sơn
16	SDH264.TA-127	Trần Thị Phương	22.08.1983	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
17	SDH264.TA-128	Trần Kim Phương	29.07.1987	Nữ	Kinh	Hoàng Liên Sơn
18	SDH264.TA-129	Hoàng Nhật Quang	03.11.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	SDH264.TA-130	Bùi Văn Quân	30.04.1986	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	SDH264.TA-131	Trần Thị Quế	03.10.1981	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
21	SDH264.TA-132	Chu Thị Quyên	10.05.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	SDH264.TA-133	Bùi Như Quỳnh	17.10.1988	Nữ	Kinh	Lào Cai
23	SDH264.TA-134	Dương Lê Quỳnh	23.12.2002	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
24	SDH264.TA-135	Lương Văn Sơn	02.06.1985	Nam	Kinh	Tuyên Quang
25	SDH264.TA-136	Bùi Xuân Sơn	07.10.2000	Nam	Kinh	Hải Phòng
26	SDH264.TA-137	Nguyễn Huy Tài	21.11.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	SDH264.TA-138	Lê Minh Tâm	16.04.2002	Nam	Kinh	Hải Phòng
28	SDH264.TA-139	Nguyễn Ngọc Toàn	20.01.1980	Nam	Kinh	Thái Bình
29	SDH264.TA-140	Nguyễn Khánh Toàn	04.08.2000	Nam	Kinh	Tuyên Quang
30	SDH264.TA-141	Nguyễn Văn Tới	25.06.1994	Nam	Kinh	Tuyên Quang
31	SDH264.TA-142	Đỗ Tuấn Tú	21.01.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
32	SDH264.TA-143	Dương Hồng Tuấn	10.11.1990	Nam	Kinh	Tuyên Quang



STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
33	SDH264.TA-144	Dương Thanh Tuấn	22.08.1980	Nam	Kinh	Quảng Ninh
34	SDH264.TA-145	Trần Anh Tuấn	29.11.1977	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
35	SDH264.TA-146	Phạm Thị Tâm Tuệ	01.09.2002	Nữ	Kinh	Bắc Giang
36	SDH264.TA-147	Nguyễn Thị Tuyền	29.06.2000	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
37	SDH264.TA-148	Chu Thị Tuyết	05.03.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
38	SDH264.TA-149	Trần Thị Tuyết	10.09.1994	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.





ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐẦU VÀO THẠC SĨ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điểm thi: Trường Đại học Kinh tế và QTKD - ĐHTN

NGÀY THI: 26/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH264.TA-150	Bàn Trung Thành	07.10.1990	Nam	Dao	Hà Giang
2	SDH264.TA-151	Ngô Thị Phương Thảo	20.07.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH264.TA-152	Nguyễn Thị Thảo	22.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	SDH264.TA-153	Nguyễn Thị Hồng Thắm	17.11.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	SDH264.TA-154	Trần Thị Thắm	06.05.1982	Nữ	Kinh	Lào Cai
6	SDH264.TA-155	Võ thị Thắm	02.02.1991	Nữ	Kinh	Nghệ An
7	SDH264.TA-156	Trương Quang Thắng	18.04.1998	Nam	Kinh	Thanh Hoá
8	SDH264.TA-157	Phạm Đình Thắng	14.06.1999	Nam	Kinh	Quảng Ninh
9	SDH264.TA-158	Ngô Trí Thắng	17.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	SDH264.TA-159	Trần Đức Thịnh	14.11.1999	Nam	Kinh	Bắc Kạn
11	SDH264.TA-160	Lù Văn Thông	15.09.1981	Nam	Nùng	Hà Giang
12	SDH264.TA-161	Lã Thị Thơm	04.04.1991	Nữ	Tày	Thái Nguyên
13	SDH264.TA-162	Trần Thị Thu	11.12.1999	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
14	SDH264.TA-163	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08.10.1995	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	SDH264.TA-164	Lê Thị Thúy	14.12.1990	Nữ	Kinh	Hà Nội
16	SDH264.TA-165	Cao Thị Thu Thúy	05.01.1988	Nữ	Kinh	Lào Cai
17	SDH264.TA-166	Bùi Thị Thương	16.10.1993	Nữ	Kinh	Thái Bình
18	SDH264.TA-167	Nguyễn Ngọc Giang Thương	07.05.1995	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	SDH264.TA-168	Trần Thị Thương	10.11.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	SDH264.TA-169	Nguyễn Thị Trà	01.03.1977	Nữ	Kinh	Hà Nội
21	SDH264.TA-170	Nguyễn Thu Trang	28.05.2001	Nữ	Tày	Bắc Giang
22	SDH264.TA-171	Nguyễn Như Trang	11.09.1985	Nữ	Kinh	Bắc Giang
23	SDH264.TA-172	Phạm Quỳnh Trang	12.03.1981	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	SDH264.TA-173	Phạm Thị Huyền Trang	02.08.1994	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	SDH264.TA-174	Lương Ngọc Trâm	01.08.1993	Nữ	Kinh	Hà Nội
26	SDH264.TA-175	Nguyễn Thị Trinh	20.12.1993	Nữ	Kinh	Hải Dương
27	SDH264.TA-176	Trần Văn Trịnh	16.02.1994	Nam	Kinh	Thái Bình
28	SDH264.TA-177	Bùi Quang Trường	25.03.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	SDH264.TA-178	Đỗ Quang Trường	25.12.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
30	SDH264.TA-179	Nguyễn Quốc Trường	11.02.1991	Nam	Kinh	Phú Thọ
31	SDH264.TA-180	Triệu Thế Viêm	15.02.1987	Nam	Kinh	Thái Bình
32	SDH264.TA-181	Đinh Hồng Vinh	12.09.1994	Nam	Kinh	Thái Nguyên



33	SDH264.TA-182	Trần Quang Vĩnh	02.11.1980	Nam	Kinh	Hà Nội
34	SDH264.TA-183	Phạm Thị Hải Yến	26.12.2002	Nữ	Kinh	Hải Phòng
35	SDH264.TA-184	Nguyễn Hồng Yến	10.10.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	SDH264.TA-185	Nguyễn Thị Hải Yến	17.09.1996	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	SDH264.TA-186	Nguyễn Thị Yến	02.03.1985	Nữ	Tày	Bắc Kạn

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

